

*
Số 1362-QĐ/HU

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của cơ quan Hội Nông dân huyện

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 282-QĐ/TW, ngày 01/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015 – 2020;
- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;
- Theo đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy tại Tờ trình số 365-TTr/BTCHU ngày 14/7/2017,

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của cơ quan Hội Nông dân huyện như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy định này điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác của cơ quan Hội Nông dân huyện.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Tổ chức bộ máy cơ quan Hội Nông dân huyện thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với Điều lệ của Hội Nông dân Việt Nam theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, không chồng chéo, trùng lặp.

2. Không thành lập các ban, văn phòng tham mưu, giúp việc chuyên trách ở cơ quan Hội Nông dân huyện; Ban Thường trực, Ban Thường vụ của Hội lãnh đạo, chỉ đạo việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cơ quan thực hiện các mặt công tác.

3. Ban Tổ chức Huyện ủy giúp Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất quản lý tổ chức bộ máy và biên chế của cơ quan Hội Nông dân huyện. Biên chế của cơ quan phù hợp với tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế được giao. Tăng cường đội ngũ tình nguyện viên, cộng tác viên phục vụ công tác của Hội Nông dân.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 3. Chức năng

Cơ quan chuyên trách của Hội Nông dân huyện có chức năng thăm mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác Hội; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Hội theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu, đề xuất

a) Chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện và phong trào nông dân theo yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của huyện và chỉ đạo của Hội Nông dân tỉnh. Tham gia xây dựng Đảng, Chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tham gia giám sát và phản biện xã hội theo quy định.

b) Các chế độ, chính sách liên quan đến quyền, lợi ích, nhiệm vụ của tổ chức, cán bộ, hội viên và cán bộ, công chức cơ quan Hội Nông dân huyện.

c) Sơ kết, tổng kết công tác hội và phong trào nông dân theo phân công, phân cấp.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chương trình phối hợp, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện; nghiệp vụ công tác hội theo phân công, phân cấp.

b) Tuyên truyền, phổ biến, vận động hội viên thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức hội.

c) Việc thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy định của Đảng và các văn bản pháp luật có liên quan theo phân công, phân cấp.

3. Giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội nông dân huyện quản lý, điều hành, bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ quan; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ, năng lực, kỹ năng công tác; xây dựng cơ quan vững mạnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, Hội Nông dân tỉnh và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện giao.

Điều 5. Tổ chức bộ máy

1. Biên chế cơ quan Hội Nông dân huyện được Ban Thường vụ Huyện ủy giao là 04 người.

2. Cơ cấu tổ chức gồm 01 Chủ tịch, không quá 02 Phó Chủ tịch và một số chuyên viên giúp việc.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Cơ quan Hội Nông dân huyện làm việc theo chế độ thủ trưởng. Chủ tịch Hội Nông dân huyện phụ trách chung và chịu trách nhiệm trước Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy và Hội Nông dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của cơ quan Hội Nông dân huyện.

2. Các Phó Chủ tịch hội được Chủ tịch phân công phụ trách, quản lý, điều hành một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, đồng thời chịu trách nhiệm liên đới với Chủ tịch trước cấp trên về các mặt công tác được phân công phụ trách. Khi Chủ tịch đi vắng, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền điều hành công việc của cơ quan Hội Nông dân huyện.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7. Quan hệ với Huyện ủy và Hội Nông dân tỉnh

1. Cơ quan Hội Nông dân huyện chịu sự lãnh đạo của Huyện ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy về toàn bộ hoạt động của cơ quan, công tác cán bộ, công tác hội và phong trào nông dân huyện.

2. Cơ quan Hội Nông dân huyện chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về công tác chuyên môn nghiệp vụ của Hội Nông dân tỉnh.

Điều 8. Quan hệ với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện

Cơ quan Hội Nông dân huyện phối hợp với Hội đồng nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân huyện để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quan hệ với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan đoàn thể chính trị - xã hội huyện

1. Cơ quan Hội Nông dân huyện phối hợp với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan đoàn thể chính trị - xã hội huyện trong tham mưu triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác hội và phong trào nông dân.

2. Cơ quan Hội Nông dân huyện phối hợp với cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan đoàn thể chính trị - xã hội huyện trong tham mưu thực hiện chương trình hành động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; quy chế phối hợp và thống nhất hành động giữa các đoàn thể với tư cách là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

Điều 10. Quan hệ với các phòng, ban, ngành, hội quần chúng huyện và các cấp ủy cơ sở trực thuộc

Cơ quan Hội Nông dân huyện phối hợp với các phòng, ban, ngành, hội quần chúng huyện và các cấp ủy cơ sở trực thuộc huyện để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của các bên theo quy định.

Điều 11. Quan hệ với Hội Nông dân xã và đơn vị trực thuộc

Cơ quan Hội Nông dân huyện tham mưu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Hội Nông dân xã và đơn vị trực thuộc.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định này, Chủ tịch Hội Nông dân huyện xây dựng quy chế làm việc, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có nội dung chưa phù hợp, Chủ tịch Hội Nông dân kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Các ban Đảng Huyện ủy;
- HĐND, UBND huyện;
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện;
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc;
- LĐVP, CV Trí;
- Đăng Website;
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Lê Hoàng Lâm